



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

MÃ SỐ: QC.TC.007

LẦN BAN HÀNH: 03 – HÀ NỘI 2024

THÔNG TIN VỀ VĂN BẢN¹

1	Tên văn bản	Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán		Ghi chú	
2	Mã số	QC.TC.007			
3	Cấp ban hành	Hội đồng Quản trị			
4	Cấp thông qua (nếu có)				
5	Người ký ban hành	Chủ tịch Hội đồng Quản trị			
6	Lần ban hành	02			
7	Ngày ban hành	25 - 9 - 2024			
8	Ngày hiệu lực	25 - 9 - 2024			
9	Đơn vị soạn thảo – Người soạn thảo – Người kiểm tra	Khối Quản lý Tài chính	² Ngô Hồng Đức	Chữ ký:	
			³ Hoàng Phương Linh – Giám đốc phòng Quản lý Quan hệ Nhà đầu tư ⁴	Chữ ký:	
10	Ý kiến của đơn vị thẩm định (Ghi rõ nội dung: Đồng ý, Không đồng ý hoặc Ý kiến khác. Trường hợp Không đồng ý hoặc Ý kiến khác thì phải có văn bản/email bảo lưu ý kiến đính kèm để cấp ban hành xem xét, quyết định. Các văn bản/email bảo lưu ý kiến đính kèm phải được lưu tại Văn thư cùng với văn bản gốc)				
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định	Khối QLTC	Nguyễn Thị Thu Hằng Giám Đốc Khối	Đồng ý theo qua Email ý kiến thẩm định	
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định	Khối TVPL & TT ⁴	Lại Thanh Mai Giám đốc Khối	Đồng ý theo qua Email ý kiến thẩm định	
	Đơn vị thẩm định – Người thẩm định	Văn phòng HĐQT	Đặng Thị Hoài Thu- Chánh Văn Phòng	Đồng ý theo qua Email ý kiến thẩm định	
11	Thay thế văn bản	Quy chế Công bố Thông tin QC.TC/007	Lần ban hành số: 02	Ngày:	
12	Tóm tắt lý do ban hành	Theo Tờ trình số:	Cấp trình:	Ngày:	

¹ Đây là nội dung bắt buộc phải thể hiện tại văn bản và lưu trữ cùng với văn bản

² Ghi rõ họ tên, chức vụ, số IP phone của Người soạn thảo

³ Ghi rõ họ tên, chức vụ, số IP phone của Người kiểm tra (lãnh đạo đơn vị soạn thảo)

⁴ Ghi rõ tên đơn vị thẩm định

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Mục đích ban hành	4
Điều 2. Phạm vi áp dụng	4
Điều 3. Giải thích từ ngữ	5
Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin	8
Điều 5. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	10
Điều 6. Người thực hiện công bố thông tin	10
Điều 7. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin	10
Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin	12
CHƯƠNG II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	12
Điều 9. Công bố thông tin định kỳ	12
Điều 10. Các thông tin công bố bất thường	15
Điều 11. Công bố thông tin theo yêu cầu	18
Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác của MSB	18
Điều 13. Công bố thông tin khi MSB phát hành trái phiếu ra công chúng	19
Điều 14. Công bố thông tin khi MSB niêm yết trái phiếu doanh nghiệp	20
Điều 15. Công bố thông tin về chào bán chứng khoán	20
Điều 16. Công bố thông tin trong trường hợp MSB chào mua công khai *	23
Điều 17. Báo cáo và công bố thông tin về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán và chào mua công khai.	24
Điều 18. Công bố thông tin phát hành trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước	25
Điều 19. Công bố thông tin phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế	28
Điều 20. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết	29
Điều 21. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của MSB	30
Điều 22. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của MSB và người có liên quan của người nội bộ	30
Điều 23. Công bố thông tin về hoạt động lưu ký	32
Điều 24. Công bố các nội dung khác theo quy định về quản trị công ty đại chúng	32
CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN	33
Điều 25. Trách nhiệm thực hiện	33
Điều 26. Trách nhiệm kiểm soát chất lượng văn bản	33
Điều 27. Điều khoản thi hành	34
Phụ lục PL01/QC.TC.007	35
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM CHIẾU	35

		Các nội dung cập nhật/điều chỉnh so với QC.TC.007 ban hành lần 2 (ngày 23/8/2023) 1. Sửa đổi bổ sung Khoản 11-Điều 3: Định nghĩa về người liên quan theo Luật TCTD 2024 2. Bổ sung Khoản 20- Điều 3: Định nghĩa sở hữu gián tiếp 3. Sửa đổi Điểm c- Khoản 4- Điều 4: Nguyên tắc công bố thông tin 4. Sửa đổi Khoản 4- Điều 20: Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết
13	Các tài liệu kèm theo (nếu có) ⁵	1. Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 2. Luật Tổ chức tín dụng 2024

⁵ Liệt kê các tài liệu kèm theo (bao gồm cả ý kiến bảo lưu của các đơn vị thẩm định)

th

QC.TC.007

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2023

QUY CHẾ

Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB);
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200124891, thay đổi lần thứ 26, ngày 13/01/2023 của MSB;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số: 13/2024/BB-HĐQT ngày 23- 9-2024;
- Theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ Trình số 8566/2024/TT-TGD5 ngày 11/09/2024,

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành

1. Thống nhất về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam của MSB phù hợp với các quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động và các quy định có liên quan của pháp luật.
2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả về hoạt động, phân công trách nhiệm giữa các bộ phận chức năng trong việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của MSB.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Văn bản này được áp dụng trong toàn Hệ thống MSB, bao gồm:

1. Người đại diện theo pháp luật, người công bố thông tin, người được ủy quyền Công bố thông tin của MSB.
2. Trụ sở chính, các Chi nhánh, Văn phòng đại diện, các Ngân hàng chuyên doanh.
3. Các Khối nghiệp vụ và các đơn vị khác có liên quan
4. Nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ⁶

1. MSB: Là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam;
2. ĐHĐCĐ: Là Đại hội đồng cổ đông MSB;
3. HĐQT: Là Hội đồng Quản trị MSB;
4. UBCKNN: Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
5. SGDCK: là Sở Giao dịch Chứng khoán bao gồm VNX và các công ty con.
6. HSX Là Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh;
7. VNX: Là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
8. TCTLK&BTCKVN: Là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
9. CBTT: Là công bố thông tin
10. Người nội bộ của MSB: Là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị; Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng, Giám đốc tài chính hoặc những chức danh quản lý tương đương do ĐHĐCĐ, HĐQT bầu/bổ nhiệm; thư ký MSB, người phụ trách quản trị MSB, người được ủy quyền công bố thông tin;
11. Người nội bộ⁷: Là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của doanh nghiệp, quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, bao gồm:
 - a. Người nội bộ của doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;
 - b. Người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng là thành viên Ban đại diện quỹ đại chúng, thành viên Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, người điều hành quỹ đại chúng, người điều hành công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, người nội bộ của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
12. Người có liên quan theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024⁸: Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công

⁶ Điều 3 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

⁷ Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán

⁸ Khoản 24 Điều 4 Luật Các Tổ chức Tín dụng 2024

ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

- b. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;
- c. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
- d. Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;
- e. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;
- f. Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;
- g. Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát;

Đối với quỹ tín dụng nhân dân, người có liên quan với khách hàng của quỹ tín dụng nhân dân bao gồm trường hợp quy định tại các điểm b, c, e và g khoản này; khách hàng với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của khách hàng đó.

13. Người có liên quan theo Luật Chứng khoán 2019⁹: Là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f khoản này; là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp được quy định tại các điểm g, h, i, j, k, l, m khoản này:
- a. Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
 - b. Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
 - c. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

⁹, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp (đã sửa đổi, bổ sung)

- d. Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - e. Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
 - f. Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
 - g. Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
 - h. Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
 - i. Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chỉ phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, thuê tóm cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;
 - j. Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;
 - k. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - l. Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm g, h và i khoản này;
 - m. Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm g, h, i, j, k và l khoản này có sở hữu đến mức chỉ phối việc ra quyết định của công ty.
14. Ngày công bố thông tin: Là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy chế này;
15. Ngày báo cáo: Là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước;
16. Sổ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của MSB: Là sổ cổ phiếu có quyền biểu quyết của MSB đã phát hành trừ đi sổ cổ phiếu có quyền biểu quyết được MSB mua lại làm cổ phiếu quỹ;
17. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập;
18. Ngày thực hiện giao dịch chứng khoán được xác định như sau:
- a. Là ngày đặt lệnh giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK;
 - b. Là ngày đăng ký thực hiện giao dịch quyền mua, đăng ký thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu trong trường hợp thực hiện quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu;
 - c. Là ngày các bên đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong trường hợp giao dịch thực hiện qua TCTLK&BTCKVN;
 - d. Là ngày nộp phiếu tham dự đấu giá trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;

- e. Là ngày các bên đề nghị chuyển nhượng tại tổ chức phát hành trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua TCTLK&BTCKVN và không thực hiện qua SGDCK.
19. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định như sau:
- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK;
 - Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;
 - Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành;
 - Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại TCTLK&BTCKVN trong trường hợp giao dịch thực hiện qua TCTLK&BTCKVN;
 - Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;
 - Là ngày tổ chức phát hành xác nhận hiệu lực của việc chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua TCTLK&BTCKVN và không thực hiện qua SGDCK.
20. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan bao gồm các tổ chức nước ngoài là người có liên quan có quan hệ với nhau theo một trong các trường hợp sau:¹⁰
- Các quỹ nước ngoài, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán trong nước hoặc nước ngoài;
 - Quỹ của quỹ (fund of funds) hoặc các danh mục của cùng một quỹ, các quỹ con (sub-fund) của cùng một quỹ, quỹ chủ đạo được tài trợ vốn từ một hoặc nhiều quỹ nguồn (master-feeder fund);
 - Các danh mục đầu tư của cùng một quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán khác nhau;
 - Các danh mục đầu tư của cùng một quỹ đầu tư nước ngoài hoặc của cùng một nhà đầu tư nước ngoài, kể cả trường hợp lưu ký trên các tài khoản lưu ký khác nhau;
 - Các quỹ nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài có cùng một đại diện giao dịch.
21. Sở hữu gián tiếp là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của tổ chức tín dụng thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên 50% vốn điều lệ.
22. Người thực hiện công bố thông tin của nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 51/2021/TT-BTC¹¹.
23. Hệ thống công bố thông tin điện tử tại Sở Giao dịch Chứng khoán: là hệ thống được Sở Giao dịch Chứng khoán sử dụng để tiếp nhận báo cáo, thông tin công bố của các đối tượng công bố thông tin¹².

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin¹³

- Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân,

¹⁰ Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 51/2021/TT-BTC

¹¹ Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 21/QĐ-SGDVN

¹² Khoản 7 Điều 2 Quyết định số 21/QĐ-SGDVN

¹³ Điều 4 Thông tư số 96/2020/TT-BTC



Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. MSB phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố, tính trung thực, chính xác, đầy đủ và kịp thời của thông tin công bố¹⁴. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, MSB phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó đồng thời gửi công văn kèm theo thông tin đính chính đến UBCKNN, SGDCK nơi có nghĩa vụ công bố thông tin¹⁵.
3. MSB khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK hai (02) bản tài liệu, trong đó một (01) bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và một (01) bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.
4. Việc công bố thông tin của MSB phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 6 Quy chế này. Ngoài ra:
 - a. Đối với các thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu, người có thẩm quyền công bố thông tin của MSB chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện công bố theo qui định.
 - b. Đối với những thông tin phải công bố trong vòng 24 giờ, người có thẩm quyền công bố thông tin của MSB phải gửi ngay thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện để UBCKNN, SGDCK công bố và đồng thời chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin theo qui định.
 - c. Đối với các thông tin phải công bố thuộc nghĩa vụ của người nội bộ và những người có liên quan... thì các đối tượng này phải chủ động công bố thông tin cho MSB, SGDCK, UBCKNN và các phương tiện công bố thông tin khác theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.
5. MSB có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định như sau:
 - a. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của MSB tối thiểu là 05 năm;
 - b. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của MSB tối thiểu là 05 năm.

¹⁴ Khoản 5 Điều 3 Quyết định số 21/QĐ-SGDVN

¹⁵ Khoản 4 Điều 3 Quyết định số 21/QĐ-SGDVN

6. Trong trường hợp MSB được kiểm soát đặc biệt, việc công bố thông tin được thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt nam phù hợp với mục tiêu bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng.¹⁶
7. Thông tin công bố cần phải rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây hiểu nhầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.¹⁷

Điều 5. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán¹⁸

1. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Khuyến khích thực hiện thêm công bố thông tin bằng tiếng Anh¹⁹ để chuẩn bị cho Luật Chứng khoán sửa đổi yêu cầu cung cấp thông tin bằng Tiếng Anh.
2. Đối với thông tin công bố bằng tiếng Anh, nội dung công bố thông tin bằng tiếng Anh phải đảm bảo thống nhất với nội dung công bố thông tin bằng tiếng Việt đã công bố, trong đó nội dung tiếng Anh chỉ mang tính tham khảo.

Điều 6. Người thực hiện công bố thông tin²⁰

MSB phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố.

1. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà tất cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;
2. MSB phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
3. MSB trong trường hợp được ủy quyền công bố thông tin từ các nhà đầu tư cá nhân, thực hiện gửi Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật đến SGDCK nơi có nghĩa vụ công bố thông tin trong lần công bố thông tin đầu tiên và thông báo chấm dứt việc ủy quyền trong lần công bố thông tin cuối cùng²¹.

Điều 7. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin²²

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:
 - a. Trang thông tin điện tử (website) của MSB;
 - b. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;

¹⁶ Khoản 3 Điều 118 Luật Chứng khoán

¹⁷ Khoản 3 Điều 3 Quyết định số 21/QĐ-SGDVN

¹⁸ Điều 5 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

¹⁹ Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 21/QĐ-SGDVN

²⁰ Điều 6 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

²¹ Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 21/QĐ-SGDVN

²² Điều 7 Thông tư số 96/2020/TT-BTC



- c. Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của SGDCK;
- d. Trang thông tin điện tử của TCTLK&BTCKVN;
- e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...);
- f. Các phương tiện khác (văn bản giấy, văn bản điện tử...) theo quy định pháp luật.

2. MSB phải lập trang thông tin điện tử theo quy định sau:

- a. MSB phải lập trang thông tin điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN.
- b. MSB khi lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này;
- c. Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp (đã sửa đổi, bổ sung) và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC;
- d. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

3. MSB thực hiện công bố thông tin, báo cáo trên các phương tiện quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

- 4. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, MSB thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
- 5. Cách thức báo cáo, công bố trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.
- 6. MSB không phải gửi bản giấy để báo cáo UBCKNN, SGDCK trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định tại khoản 3 Điều này và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.
- 7. Trường hợp không thể gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số, tạm ngưng hoạt động theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền..., MSB và các đối tượng công bố thông tin khác có trách nhiệm gửi thông tin công bố bằng văn bản qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại SGDCK nơi có nghĩa vụ công bố thông tin đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua thư điện tử đúng thời hạn quy định và thông báo ngay cho SGDCK nơi có nghĩa vụ công bố thông tin biết lý do không thể thực hiện gửi thông tin công bố qua hệ thống công bố thông tin điện tử để SGDCK hướng dẫn hoặc khắc phục sự cố (nếu cần).

8. Tài liệu công bố thông tin²³:

- a. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản giấy:
 - Văn bản giấy phải đầy đủ nội dung và hợp lệ theo quy định của pháp luật. Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ.
 - Yêu cầu đối với văn bản hợp lệ:
 - + Đối với văn bản giấy của cá nhân: Văn bản có họ tên, chữ ký của cá nhân;
 - + Đối với văn bản giấy của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền, bao gồm: chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu.
- b. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản, dữ liệu điện tử:

MSB gửi thông tin công bố dưới dạng; văn bản, dữ liệu điện tử đến SGDCK nơi có nghĩa vụ công bố thông tin đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử và các hướng dẫn sau:

 - Văn bản, dữ liệu điện tử có định dạng doc/docx/xls/xlsx/pdf (sử dụng bảng mã Unicode);
 - Trường hợp SGDCK nơi tiếp nhận thông tin công bố có quy định khác về định dạng thông tin công bố thì thực hiện theo quy định tại SGDCK đó.

Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin²⁴

1. MSB được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. MSB phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, MSB có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 9. Công bố thông tin định kỳ²⁵

1. Báo cáo tài chính năm: MSB phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:
 - a. Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán tổ chức tín dụng

Trường hợp MSB là công ty mẹ của một tổ chức khác, MSB phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng đơn vị mình và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán tổ chức tín dụng;

Trường hợp MSB là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố báo cáo tài chính năm tổng hợp theo quy định pháp luật về kế toán tổ chức tín dụng;

²³ Điều 6 Quyết định số 21/QĐ-SGDVN

²⁴ Điều 8 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

²⁵ Điều 10 và Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC



Trường hợp MSB là công ty mẹ của tổ chức khác, đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng, MSB phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm tổng hợp và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán tổ chức tín dụng;

b. MSB phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của MSB trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;

c. Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

MSB phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

2. MSB phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

a. Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán "Báo cáo tài chính giữa niên độ", trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của MSB, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của MSB trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

c. Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên

MSB phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

Trường hợp MSB là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

3. MSB phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có).

a. Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán "Báo cáo tài chính giữa niên độ", được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b. Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của MSB trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần

c. Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý

- MSB phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. MSB công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

- Trường hợp MSB là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng thì phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.
 - Trường hợp MSB đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của Báo cáo tài chính quý thì không phải thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý.
4. Khi công bố các báo cáo tài chính nêu tại các Khoản 1, 2, 3 Điều này, MSB phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - b. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - c. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.
 5. Trường hợp MSB là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.
 6. MSB phải lập báo cáo thường niên theo quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.
 7. MSB phải công bố Báo cáo tình hình quản trị theo mẫu quy định tại Phụ lục V Thông tư số 96/2020/TT-BTC và theo mẫu trong quy chế SGDHCM trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch. MSB gửi báo cáo theo 2 dạng bao gồm và không bao gồm thông tin cá nhân theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
 8. MSB gửi Báo cáo SGDC về Bảng cung cấp thông tin về quản trị MSB và dữ liệu điện tử. Thời hạn gửi: trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch²⁶.
 9. MSB báo cáo SGDC về Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ công ty và dữ liệu điện tử, cụ thể như sau:
 - a. Báo cáo Quý 1 năm dương lịch: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 28 của tháng 02 và gửi cho SGDC chậm nhất là ngày 10 của tháng 03.
 - b. Báo cáo Quý 2 năm dương lịch: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31 của tháng 05 và gửi cho SGDC chậm nhất là ngày 10 của tháng 06.
 - c. Báo cáo Quý 3 năm dương lịch: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31 của tháng 08 và gửi cho SGDC chậm nhất là ngày 10 của tháng 09.

²⁶ Điều 50 Quyết định số 17/QĐ-HĐTV của Sở GDCK Việt Nam



- d. Báo cáo Quý 4 năm dương lịch: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30 của tháng 11 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10 của tháng 12.

10. Hợp ĐHĐCĐ thường niên:

- a. Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc hợp ĐHĐCĐ nếu Điều lệ MSB không quy định thời hạn dài hơn, MSB phải công bố trên trang thông tin điện tử của MSB và của UBCKNN, SGDCK về việc hợp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp ĐHĐCĐ, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu hợp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- b. Biên bản họp, nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

Điều 10. Các thông tin công bố bất thường²⁷

1. MSB phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
- a. Tài khoản của MSB tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;
- b. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi MSB có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động. Đối với thông tin công bố về thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động MSB phải thực hiện công bố thông tin theo mẫu Phụ lục III của Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ban hành quy chế công bố thông tin của VNX và gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi.
- c. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, MSB phải công bố về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
- d. Quyết định mua lại cổ phiếu của MSB hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;
- e. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
- f. Quyết định về việc tổ chức lại Ngân hàng (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Ngân hàng,

²⁷ Điều 11 và Điều 15 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

- con dấu của Ngân hàng; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của MSB. Trường hợp MSB đăng ký thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp, phải công bố thông tin theo mẫu Phụ lục IV của Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ban hành quy chế công bố thông tin của VNX;
- g. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
- h. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;
- i. Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa MSB với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của MSB;
- j. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết, MSB phải công bố thông tin theo mẫu Phụ lục VI của Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ban hành quy chế công bố thông tin của VNX. Thời điểm công bố thực hiện như sau:
- Trường hợp MSB phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm MSB báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
 - Trường hợp MSB mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm MSB báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
 - Trường hợp MSB mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của MSB hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; MSB công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;
- k. MSB thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ của MSB; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ của MSB (MSB cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (đã sửa đổi, bổ sung) và Điều lệ MSB). MSB công bố thông tin thay đổi theo Phụ lục I- Quyết định 21/QĐ-SGDVN, kèm bản cung cấp thông tin người nội bộ mới theo Phụ lục III Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
- l. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của MSB căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp MSB là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;
- m. Khi nhận được quyết định khởi tố đối với MSB, người nội bộ của MSB; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của MSB;
- n. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của MSB; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;
- o. MSB nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
- p. Trường hợp MSB nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Ngân hàng, MSB phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
- q. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của MSB;

- r. Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài;
 - s. Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;
 - t. Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của MSB tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp MSB là công ty mẹ);
 - u. Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).
2. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, MSB phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).
3. Công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ bất thường hoặc thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
- a. Việc công bố thông tin về ĐHĐCĐ bất thường thực hiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 9 Quy chế này;
 - b. Trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ MSB không quy định thời hạn khác dài hơn, MSB phải công bố trên trang thông tin điện tử của MSB, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
 - c. Các trường hợp công bố thông tin về danh sách cổ đông dự họp, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 24 Quy chế này
4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu
- a. MSB công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;
 - b. MSB công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến;
 - c. MSB gửi cho SGDCK tóm tắt sở cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng và dữ liệu điện tử danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng theo quy định của TCTLK&BTCKVN trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng²⁸.
5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, MSB phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Quy chế này.
6. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác
- Sau khi thay đổi kỳ kế toán, MSB công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

²⁸ Điều 50 Quyết định số 17/QĐ-HĐTV của Sở GDCK Việt Nam

Điều 11. Công bố thông tin theo yêu cầu²⁹

1. Trong các trường hợp sau đây, MSB phải công bố trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK và công ty con của SGDCK khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a. Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - b. Có thông tin liên quan đến MSB ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của MSB về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác của MSB³⁰

1. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

MSB thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

2. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

MSB phải công bố về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của ngân hàng mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK, TCTLK&BTCKVN và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ

Trường hợp MSB mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, Ngân hàng phải thực hiện công bố theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ, cụ thể như sau:

3.1. Mua lại cổ phiếu³¹

- a. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo, MSB phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MSB, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK Việt Nam các nội dung theo mẫu phụ lục 36 Thông tư số 118/2020/TT-BTC bao gồm:
 - Mục đích mua lại;
 - Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại;
 - Nguồn vốn thực hiện mua lại;
 - Phương thức giao dịch;
 - Thời gian dự kiến thực hiện;
 - Nguyên tắc xác định giá (khoảng giá).
- b. Sau 07 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin, MSB thực hiện việc mua lại cổ phiếu. MSB không được thay đổi ý định hoặc phương án mua lại cổ phiếu như đã báo cáo và công bố ra công chúng, trừ trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, chiến

²⁹ Điều 12 và Điều 16 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

³⁰ Điều 13 và Điều 17 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

³¹ Khoản 4 Điều 37 Luật chứng khoán, Điều 9 Mục IV Thông tư số 118/2020/TT-BTC, Điều 8 Thông tư số 120/2020/TT-BTC

tranh và những trường hợp khác) phải được UBCKNN chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định thay đổi phương án mua lại cổ phiếu, MSB phải công bố trên trang thông tin điện tử của MSB, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK (theo mẫu tại Phụ lục 37 Thông tư số 118/2020/TT-BTC). Trong thời hạn 24h kể từ khi được UBCKNN chấp thuận thay đổi phương án mua lại cổ phiếu, MSB phải công bố về việc thay đổi này trên trang thông tin điện tử của MSB, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK (theo mẫu tại Phụ lục 38 Thông tư số 118/2020/TT-BTC).

- c. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu, MSB phải gửi báo cáo kết quả giao dịch đến UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng. Trong trường hợp MSB không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến giao dịch, MSB phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành (theo mẫu Phụ lục số 39 – Thông tư số 118/2020/TT-BTC).
- d. MSB thực hiện công bố sự thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành theo quy định cho SGDCK Việt Nam theo mẫu Phụ lục V kèm theo Quyết định 21/QĐ-SGDVN ban hành Quy chế công bố thông tin của VNX.
- e. MSB phải kết thúc việc mua lại cổ phiếu theo thời gian nêu trong bản công bố thông tin nhưng tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch.

3.2 Bán cổ phiếu quỹ

- a. MSB được bán cổ phiếu quỹ sau 24 giờ kể từ khi gửi Báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đến UBCKNN và công bố ra công chúng.
- b. MSB thực hiện thông báo bán cổ phiếu quỹ theo Phụ lục 36- Thông tư số 118/2020/TT-BTC. MSB thực hiện bán cổ phiếu quỹ 10 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng
- c. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc giao dịch bán cổ phiếu quỹ, MSB phải gửi Báo cáo kết quả giao dịch bán cổ phiếu quỹ cho UBCKNN và công bố (Phụ lục số 39 Thông tư số 118/2020/TT-BTC, Mẫu số 02- CBTT theo Quy chế của HSX)

Trường hợp MSB mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Ngân hàng phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 13. Công bố thông tin khi MSB phát hành trái phiếu ra công chúng³²

- 1. MSB thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.
- 2. MSB thực hiện nghĩa vụ công bố các nội dung sau:
 - a. Công bố định kỳ về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo thường niên và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu theo quy định tại khoản 1, 6 và 9 Điều 9 Quy chế này;
 - b. Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư (nếu có), MSB phải công bố thông tin định kỳ về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán, báo cáo tiến độ sử dụng vốn kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu hoặc giải ngân hết số tiền đã huy động tùy theo thời điểm nào đến trước, cụ thể như sau:

³² Chương II Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Điều 19 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

- MSB thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận hoặc công bố đồng thời báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán xác nhận cùng báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên;
 - Định kỳ 06 tháng, MSB công bố về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo;
 - Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành, MSB công bố trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về lý do thay đổi kèm theo quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi.³³
- c. MSB công bố về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-NHNN trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch;
- d. Công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có);
- e. Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, MSB gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi tối thiểu 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu;
- f. Công bố thông tin theo yêu cầu quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Điều 14. Công bố thông tin khi MSB niêm yết trái phiếu doanh nghiệp³⁴

Tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp là công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin theo quy định tại các Điều 9, 10, 11 và 12 của Quy chế này.

Điều 15. Công bố thông tin về chào bán chứng khoán³⁵

1. Chào bán chứng khoán ra công chúng

- a. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, MSB phải công bố Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Chứng khoán 2019 và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK. Bản cáo bạch chính thức phải được đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của MSB và SGDCK.
- b. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, MSB phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán cho UBCKNN và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về kết quả đợt chào bán.

2. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, MSB gửi Báo cáo kết quả đợt chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán cho UBCKNN và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về kết quả đợt chào bán.

³³ Điểm b Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

³⁴ Điều 20 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

³⁵ Chương II Nghị định số 155/2020/NĐ-CP



3. Chào bán cổ phiếu ra nước ngoài

- a. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN có chấp thuận, MSB phải công bố trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về việc được UBCKNN chấp thuận đề nghị việc đăng ký chào bán cổ phiếu ra nước ngoài.
 - b. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, MSB phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào bán kèm theo văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán cho UBCKNN; đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về kết quả đợt chào bán.
4. Chào bán cổ phiếu để hoán đổi: Trừ trường hợp phát hành cổ phiếu để chào mua công khai quy định tại Điều 53 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, trong vòng 10 ngày từ ngày kết thúc đợt phát hành, MSB phải gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về kết quả đợt phát hành. Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất phải kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của ngân hàng hợp nhất.
5. Chào bán phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, MSB gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN kèm theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về đề nghị tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng đối với việc phát hành cổ phiếu của tổ chức tín dụng; đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về kết quả đợt phát hành.
6. Phát hành cổ phiếu để thực hiện các quyền của chứng quyền:
- a. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để thực hiện quyền của chứng quyền, MSB phải công bố Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về việc phát hành cổ phiếu để thực hiện quyền của chứng quyền để các nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền. Thời gian để nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền đảm bảo tối thiểu 20 ngày.
 - b. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, MSB phải gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành kèm theo xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành cho UBCKNN; đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về kết quả đợt phát hành.
7. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động:³⁶
- a. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, MSB phải công bố Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK theo Mẫu Phụ lục 17, Phụ lục 18 Thông tư số 118/2020/TT-BTC. Việc công bố thông tin trên phải được thực hiện ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày kết thúc đợt phát hành.
 - b. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, MSB phải gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN và công bố trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về kết quả đợt phát hành theo mẫu Phụ lục 28, 29 Thông tư số

³⁶ Điều 61, Điều 65, Điều 69 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

118/2020/TT-BTC. Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành gửi UBCKNN kèm theo:

- Danh sách người lao động tham gia chương trình trong đó nêu cụ thể về số lượng cổ phiếu của từng người lao động đã nộp tiền mua hoặc được phân phối (đối với trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động);
- Văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành, trừ trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động.

8. Phát hành cổ phiếu mới làm cơ sở cho chào bán chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài và đăng ký hỗ trợ phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài trên cơ sở số cổ phiếu đang lưu hành tại Việt Nam
 - a. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành hoặc có văn bản chấp thuận, MSB phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về việc được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành hoặc được chấp thuận.
 - b. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành chứng chỉ lưu ký trên cơ sở số cổ phiếu mới phát hành, MSB phải gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu làm cơ sở cho chào bán chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài cho UBCKNN kèm theo: văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành và văn bản xác nhận của tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký về kết quả đợt chào bán chứng chỉ lưu ký; đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về kết quả đợt phát hành.
 - c. MSB thực hiện các nghĩa vụ báo cáo và công bố theo quy định tương ứng về chào bán chứng khoán ra công chúng
9. Công bố thông tin khi có chứng khoán đăng ký niêm yết, giao dịch tại SGDCK nước ngoài: MSB phải công bố trong thời hạn 24 giờ khi có các sự kiện sau
 - a. Khi chính thức nộp hồ sơ đăng ký niêm yết, giao dịch chứng khoán với SGDCK nước ngoài;
 - b. Khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài hoặc SGDCK nước ngoài về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc niêm yết, giao dịch chứng khoán;
 - c. Có quyết định về việc hủy bỏ niêm yết, giao dịch chứng khoán tại SGDCK nước ngoài.

MSB phải đảm bảo theo quy định của pháp luật nước ngoài và pháp luật của Việt Nam. Trường hợp có sự khác biệt về công bố thông tin giữa pháp luật nước ngoài và pháp luật Việt Nam phải báo cáo với UBCKNN. Các thông tin được công bố cho các nhà đầu tư và người sở hữu chứng khoán tại thị trường nước ngoài phải được công bố đồng thời bằng tiếng Việt tại Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng và báo cáo UBCKNN, SGDCK trong nước nơi MSB có chứng khoán niêm yết.

10. Phát hành chứng khoán cơ sở để phát hành chứng chỉ lưu ký niêm yết, giao dịch tại SGDCK nước ngoài. MSB phải công bố trong thời hạn 24 giờ khi có các sự kiện sau:
 - a. Khi chính thức nộp hồ sơ đăng ký niêm yết, giao dịch chứng chỉ lưu ký với SGDCK nước ngoài;



- b. Khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài hoặc SGDCK nước ngoài về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc niêm yết, giao dịch chứng chỉ lưu ký;
- c. Có quyết định về việc hủy bỏ niêm yết, giao dịch chứng chỉ lưu ký tại SGDCK nước ngoài.

MSB phải đảm bảo theo quy định của pháp luật nước ngoài và pháp luật của Việt Nam. Trường hợp có sự khác biệt về công bố thông tin giữa pháp luật nước ngoài và pháp luật Việt Nam, MSB phải báo cáo với UBCKNN. Các thông tin được công bố cho các nhà đầu tư và người sở hữu chứng khoán tại thị trường nước ngoài phải được công bố đồng thời bằng tiếng Việt tại Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng và báo cáo UBCKNN, SGDCK trong nước nơi MSB có chứng khoán niêm yết.

Điều 16. Công bố thông tin trong trường hợp MSB chào mua công khai³⁷ *

1. MSB có nghĩa vụ công bố đầy đủ thông tin sau tại thời điểm gửi hồ sơ công bố chào mua công khai trong Bản công bố thông tin chào mua công khai (trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền Mẫu Phụ lục 24 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) hoặc Bản cáo bạch (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành)
 - a. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng quyền, quyền mua của công ty mục tiêu mà MSB chào mua công khai và người có liên quan sở hữu hoặc gián tiếp sở hữu thông qua bên thứ ba.
 - b. Các giao dịch, cam kết liên quan đến cổ phiếu của công ty mục tiêu.
 - c. Các trường hợp được đề nghị rút lại việc chào mua công khai.
2. Đối với trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền, khi điều chỉnh tăng giá chào mua công khai, MSB công bố giá điều chỉnh tối thiểu 07 ngày trước ngày cuối cùng nhận đăng ký bán và giá điều chỉnh được áp dụng đối với tất cả các cổ đông đăng ký bán. Trong trường hợp này, MSB phải đảm bảo có khả năng thanh toán đối với số tiền phát sinh tăng do tăng giá chào mua công khai.
3. Trường hợp được rút đề nghị chào mua công khai, MSB phải báo cáo UBCKNN việc rút lại đề nghị chào mua công khai trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện đồng thời MSB phải công bố việc rút lại đề nghị chào mua công khai trên trang thông tin điện tử của MSB, đại lý chào mua công khai, SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản thông báo của UBCKNN.
4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu đăng ký chào mua công khai hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành), MSB thực hiện công bố thông tin như sau:
 - a. Công bố Bản thông báo chào mua công khai, Bản công bố thông tin chào mua công khai (trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền), Bản cáo bạch (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành) trên trang thông tin điện tử của MSB, đại lý chào mua công khai, SGDCK;
 - b. Việc chào mua công khai chỉ được thực hiện sau tối thiểu 03 ngày kể từ ngày MSB công bố theo quy định tại điểm a khoản này.

³⁷ Chương II Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Điều 35 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng nhận đăng ký bán, hoán đổi, MSB thuộc trường hợp tiếp tục phải chào mua công khai theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán 2019 có trách nhiệm thông báo cho UBCKNN, đồng thời công bố về việc tiếp tục chào mua công khai trên trang thông tin điện tử của MSB, đại lý chào mua công khai, SGDCK.
6. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai, MSB phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào mua công khai cho UBCKNN, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của MSB, đại lý chào mua công khai, SGDCK. Đối với trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành, Báo cáo kết quả đợt chào mua công khai đồng thời là Báo cáo kết quả đợt phát hành.

Điều 17. Báo cáo và công bố thông tin về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán và chào mua công khai.³⁸

1. Đối với trường hợp huy động phần vốn, số tiền để thực hiện dự án, MSB phải báo cáo và công bố về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền đã huy động, cụ thể như sau:
 - a. Định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền huy động được, MSB phải báo cáo UBCKNN về tiến độ sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và công bố trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc các thời hạn nêu trên;
 - b. MSB phải công bố báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.
2. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT MSB thông qua. HĐQT chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được ĐHĐCĐ ủy quyền và theo quy định tại Điều lệ MSB, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được HĐQT thông qua. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.
3. Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành, MSB có trách nhiệm sau:
 - a. Báo cáo UBCKNN về việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

³⁸ Điều 9 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

- b. Công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của MSB, SGDCK về lý do thay đổi kèm theo quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi.

Điều 18. Công bố thông tin phát hành trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước³⁹

1. Công bố trước đợt chào bán

Chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày phát hành trái phiếu, MSB thực hiện công bố thông tin trước đợt chào bán cho các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK.

- a. Nội dung công bố thông tin trước đợt chào bán thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- b. Riêng đối với chào bán trái phiếu xanh, ngoài nội dung công bố thông tin theo quy định tại điểm a khoản này, MSB phải công bố thông tin về quy trình hạch toán, quản lý, giải ngân vốn từ chào bán trái phiếu xanh theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung).
- c. Đối với trường hợp MSB chào bán trái phiếu thành nhiều đợt:
 - Đối với đợt chào bán đầu tiên, việc công bố thông tin thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này.
 - Đối với các đợt chào bán tiếp theo, ngoài việc công bố thông tin theo quy định tại nội dung trên điểm này, trong thời hạn 01 ngày làm việc trước mỗi đợt chào bán trái phiếu, MSB công bố thông tin bổ sung cho nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu, đồng thời gửi SGDCK. Nội dung công bố thông tin bổ sung theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung).
- d. Hình thức công bố:
 - Văn bản giấy;
 - Văn bản điện tử;
 - MSB gửi nội dung cho SGDCK Hà Nội theo hình thức văn bản điện tử qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của SGDCK Hà Nội..

2. Công bố về kết quả chào bán trái phiếu và công bố thông tin định kỳ

- a. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán trái phiếu, MSB công bố thông tin về kết quả của đợt chào bán cho các nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin đến SGDCK⁴⁰.
- b. Nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC.
- c. Trường hợp MSB chào bán không thành công hoặc hủy đợt chào bán trái phiếu, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc phân phối trái phiếu, MSB công bố thông tin và gửi nội dung công bố thông tin đến SGDCK.
- d. MSB thực hiện công bố thông tin định kỳ 6 tháng và hàng năm theo năm tài chính cho đến khi trái phiếu đáo hạn, MSB gửi nội dung công bố thông tin định kỳ cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và SGDCK theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư

³⁹ Mục 4 Chương II Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung) và Mục 1 Chương II Thông tư số 122/2020/TT-BTC

⁴⁰ Khoản 1 Điều 20 Nghị Định 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung)

số 122/2020/TT-BTC.

- Thời gian
 - Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính, MSB thực hiện công bố thông tin định kỳ 06 tháng.
 - Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, MSB thực hiện công bố thông tin định kỳ hàng năm.
- Nội dung công bố thông tin thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và bao gồm các tài liệu sau⁴¹:
 - Báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm của MSB phát hành trái phiếu đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét (nếu có); báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và báo cáo tài chính 06 tháng chưa kiểm toán, chưa được soát xét phải được ĐHCĐ hoặc HĐQT MSB xác nhận số liệu. Trường hợp MSB là công ty mẹ, báo cáo tài chính công bố thông tin gồm báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của công ty mẹ.
 - Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu.
 - Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.
 - Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của MSB đối với người sở hữu trái phiếu.
 - Đối với trái phiếu xanh, ngoài các nội dung quy định trên, hàng năm MSB phải lập báo cáo về việc hạch toán, quản lý sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán; báo cáo tiến độ giải ngân, tiến độ thực hiện dự án và báo cáo đánh giá tác động môi trường.

e. Hình thức công bố thông tin:

MSB công bố thông tin cho nhà đầu tư mua trái phiếu theo các hình thức sau:

- Văn bản giấy;
- Văn bản điện tử;
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của MSB;
- Đăng tải trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại SGDCK Hà Nội theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung).
- MSB gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK Hà Nội theo hình thức văn bản điện tử qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của SGDCK Hà Nội.

3. Công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu⁴²

- a. MSB thực hiện công bố về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc ngày thực hiện quyền của chứng quyền, MSB gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK.
- b. MSB thực hiện công bố thông tin về việc mua lại trước hạn, hoán đổi trái phiếu.
 - Trong thời hạn 10 ngày trước ngày mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, MSB công bố thông tin cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu về việc mua lại trước hạn,

⁴¹ Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung)

⁴² Điều 23 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung)

- hoán đổi trái phiếu bao gồm: phương thức tổ chức mua lại, hoán đổi; điều kiện, điều khoản của việc mua lại, hoán đổi; khối lượng trái phiếu mua lại, hoán đổi theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt..
- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn tất việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, MSB báo cáo cơ quan phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu đồng thời gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK.
 - c. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC.
 - d. Hình thức công bố thông tin:
 - Đối với công bố thông tin trước đợt mua lại trái phiếu trước hạn và trước đợt hoán đổi trái phiếu: hình thức công bố:
 - o Văn bản giấy;
 - o Văn bản điện tử;
 - o Đăng tải trên trang thông tin điện tử của MSB;
 - o Đăng tải trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại SGDCK Hà Nội theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung).
 - Đối với công bố thông tin về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền, kết quả mua lại trái phiếu trước hạn và kết quả hoán đổi trái phiếu:
 - o Văn bản giấy;
 - o Văn bản điện tử;
 - o Đăng tải trên trang thông tin điện tử của MSB;
 - o Đăng tải trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại SGDCK Hà Nội theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung).
 - o MSB gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK Hà Nội theo hình thức văn bản điện tử qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của SGDCK Hà Nội..

4. Công bố thông tin bất thường

Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, MSB phải công bố thông tin bất thường cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu, gửi nội dung công bố thông tin cho SGDCK

- Bị tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật; khi có Quyết định về việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi doanh nghiệp.
- Có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố khi chào bán trái phiếu làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ lãi, gốc trái phiếu.
- Thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu đã phát hành, thay đổi đại diện người sở hữu trái phiếu.
- Phải thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn bắt buộc.
- Khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc bị xử lý vi phạm pháp luật theo quy định.
- Có sự thay đổi về kế hoạch sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu.

Điều 19. Công bố thông tin phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế⁴³

1. Công bố thông tin trước đợt chào bán

MSB thực hiện công bố thông tin trước đợt chào bán theo quy định tại thị trường phát hành và quy định tại Quy chế này.

- a. Chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, MSB gửi nội dung công bố thông tin trước đợt chào bán đến SGDCK.
- b. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC.
- c. Hình thức công bố thông tin: MSB gửi nội dung công bố thông tin về phát hành cho SGDCK Hà Nội theo hình thức văn bản điện tử qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của SGDCK Hà Nội.

2. Công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu

- a. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành trái phiếu, MSB gửi thông tin về kết quả chào bán đến SGDCK. Nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- b. Nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC.
- c. Trường hợp MSB chào bán không thành công hoặc hủy đợt chào bán trái phiếu, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc phân phối trái phiếu, MSB công bố thông tin và gửi nội dung công bố thông tin đến SGDCK.
- d. Hình thức công bố thông tin: MSB gửi nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán cho SGDCK Hà Nội theo hình thức văn bản điện tử qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của SGDCK Hà Nội..

3. Công bố thông tin định kỳ

- a. Định kỳ 06 tháng và hàng năm theo năm tài chính cho đến khi trái phiếu đáo hạn, MSB gửi nội dung công bố thông tin định kỳ đến SGDCK.
 - Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính, MSB thực hiện công bố thông tin định kỳ 06 tháng.
 - Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, MSB thực hiện công bố thông tin định kỳ hàng năm.
- b. Nội dung công bố thông tin định kỳ thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC, nội dung công bố thông tin việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền, kết quả mua lại trái phiếu trước hạn và kết quả hoán đổi trái phiếu trong kỳ (nếu có) theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC và bao gồm các tài liệu sau⁴⁴:
 - Báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm của MSB đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét (nếu có); báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và báo cáo tài chính 06 tháng chưa kiểm toán, chưa được soát xét phải được Đại hội cổ đông hoặc Hội đồng quản trị của MSB xác nhận số liệu. Trường hợp MSB là công ty

⁴³ Mục 4 Chương II Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung) và Mục 2 Chương II Thông tư số 122/2020/TT-BTC

⁴⁴ Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung)



mẹ, báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm bao gồm cả báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của công ty mẹ.

- Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu.
 - Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ.
 - Báo cáo về thông tin bất thường của MSB (nếu có).
 - Báo cáo về mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền (nếu có).
 - Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của MSB đối với người sở hữu trái phiếu.
- c. Hình thức công bố: MSB gửi nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán cho SGDCK Hà Nội theo hình thức văn bản điện tử qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của SGDCK Hà Nội.

Điều 20. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết⁴⁵

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của MSB phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho MSB, UBCKNN, SGDCK theo mẫu quy định tại Phụ lục VII Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn của MSB khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho MSB, UBCKNN, SGDCK trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 17 Điều 3 Quy chế này.
4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của MSB, bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của MSB. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của MSB thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X Thông tư số 96/2020/TT-BTC này căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ (trường hợp trong nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan có một hoặc nhiều nhà đầu tư là cổ đông lớn thì từng cổ đông lớn trong nhóm phải thực hiện công bố thông tin theo Phụ lục số VII và Phụ lục số VIII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC căn cứ trên số lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng mà từng nhà đầu tư nắm giữ⁴⁶).
5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do MSB mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc MSB phát hành thêm cổ phiếu.

⁴⁵ Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

⁴⁶ Khoản 3 Điều 20 Quyết định số 21/QĐ-SGDVN

6. MSB phải công bố trên trang thông tin điện tử của MSB trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.
7. MSB cũng phải thực hiện các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này trong trường hợp MSB là cổ đông lớn, thuộc nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Điều 21. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của MSB⁴⁷

1. Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch, cổ đông sáng lập nắm giữ cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật về doanh nghiệp phải gửi báo cáo cho UBCKNN, SGDCK, TCTLK&BTCKVN, MSB về việc thực hiện giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XI Thông tư số 96/2020/TT-BTC. Trường hợp chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập, người thực hiện chuyển nhượng phải gửi bổ sung nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua việc chuyển nhượng nêu trên.
2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, cổ đông sáng lập phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK, TCTLK&BTCKVN, MSB về kết quả thực hiện giao dịch đồng thời giải trình lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XII Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông sáng lập theo quy định tại Điều này, MSB công bố trên trang thông tin điện tử của MSB.
4. MSB cũng phải thực hiện các quy định tại khoản 1 và 2 Điều này trong trường hợp MSB là cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Điều 22. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của MSB và người có liên quan của người nội bộ⁴⁸

1. Người nội bộ của MSB và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và Luật Chứng khoán 2019 được đề cập trong các Khoản 12 và 13 Điều 3 Quy chế này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, SGDCK, MSB khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng⁴⁹ từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi) kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao

⁴⁷ Điều 32 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

⁴⁸ Điều 33 Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Khoản 28 Điều 4 Luật Các Tổ chức Tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung), Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp (đã sửa đổi, bổ sung)

⁴⁹ Giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng là tổng giá trị giao dịch dự kiến tính theo mệnh giá trong từng tháng dương lịch (tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng dương lịch dự kiến giao dịch) theo quy định tại Khoản 1 Điều 22 Quyết định số 21/QĐ-SGDVN

dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

- a. Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ của MSB và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV Thông tư số 96/2020/TT-BTC;
 - b. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ của MSB và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK;
 - c. Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành;
 - d. Người nội bộ của MSB và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam là người có liên quan của người nội bộ của MSB thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký;
 - e. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của MSB và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI Thông tư số 96/2020/TT-BTC;
 - f. Người nội bộ của MSB và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ của MSB và người có liên quan.
2. Người nội bộ của MSB và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
 3. Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại điểm a, b và d khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của MSB hoặc người có liên quan của các đối tượng này.
 4. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của MSB hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của MSB, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu MSB, công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK, MSB trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.
 6. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty của MSB thực hiện giao dịch chứng khoán cổ phiếu MSB, phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ của MSB và người có liên quan.
 7. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ của MSB và người có liên quan theo quy định tại Điều này, MSB phải công bố trên trang thông tin điện tử của MSB.
 8. MSB cũng phải thực hiện các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 6 Điều này trong trường hợp MSB là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
 9. Trong trường hợp công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ không đáp ứng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này, SGDCK nơi có nghĩa vụ công bố thông tin sẽ thực hiện điều chỉnh thời gian dự kiến giao dịch tại thông báo giao dịch chứng khoán cho phù hợp với quy định hiện hành.
- Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện giao dịch theo đúng khối lượng đã đăng ký với SGDCK nơi có nghĩa vụ công bố thông tin và giao dịch trong khoảng thời gian SGDCK nơi có nghĩa vụ công bố thông tin đã công bố trên trang thông tin điện tử và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố trên trang thông tin điện tử của SGDCK nơi có nghĩa vụ công bố thông tin.⁵⁰

Điều 23. Công bố thông tin về hoạt động lưu ký⁵¹

1. Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán, MSB công bố thông tin về việc chấm dứt hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ và thực hiện các thủ tục để chấm dứt hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 163 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
2. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán của UBCKNN, MSB có trách nhiệm công bố quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán.

Điều 24. Công bố các nội dung khác theo quy định về quản trị công ty đại chúng⁵²

1. MSB công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp (đã sửa đổi, bổ sung).
2. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, MSB công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của MSB để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu,

⁵⁰ Khoản 4 Điều 22 Quyết định số 21/QĐ-SGDVN

⁵¹ Điều 154 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

⁵² Điều 173 và Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của MSB nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới MSB và các bên có liên quan của MSB;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ MSB.

MSB có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới MSB của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp (đã sửa đổi, bổ sung), HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ MSB và Quy chế quản trị MSB. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCB biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.
4. MSB công bố Quy chế hoạt động của HĐQT trên trang thông tin điện tử của MSB.
5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và MSB.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm thực hiện⁵³

1. Người công bố thông tin của MSB là người đại diện pháp luật, có trách nhiệm thực hiện việc công bố thông tin theo quy chế của MSB và quy định của Pháp luật. Trường hợp người đại diện pháp luật ủy quyền cho 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thì việc ủy quyền này phải được Chủ tịch HĐQT phê duyệt. MSB sẽ phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho UBCKNN và Sở GDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực.
2. Phòng Quản lý Quan hệ Nhà đầu tư trực thuộc Khối Quản lý tài chính có trách nhiệm là đơn vị triển khai việc công bố thông tin của MSB trên thị trường chứng khoán bao gồm việc đăng ký người công bố thông tin /người được ủy quyền công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
3. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, yêu cầu các đơn vị quản lý các thông tin phải công bố theo quy định này cung cấp thông tin đầy đủ đúng thời hạn và phối hợp với Phòng Quản lý Quan hệ Nhà đầu tư, người công bố thông tin /người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này, quy định khác của MSB và quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm kiểm soát chất lượng văn bản

1. Khối Quản lý Tài chính có trách nhiệm đánh giá chất lượng văn bản này theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của MSB nhằm sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đối với các

⁵³ Điểm b Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 96/2020/TT-BTC

nội dung không còn phù hợp với pháp luật và/hoặc gây khó khăn, bất lợi cho hoạt động của MSB.

2. Khi có những nội dung nào trong văn bản này trái với quy định của Pháp luật thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực, đơn vị soạn thảo có trách nhiệm phối hợp với Bộ phận Quản lý chính sách nội bộ, Khối Tư vấn pháp lý và Tuân thủ (Khối TVPL&TT) đánh giá, phân tích tác động và trình cấp ban hành để chỉ đạo xử lý kịp thời.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 25 - 9 - 2024 và thay thế cho Quy chế QC.TC.007 (Lần 2) ngày 23/08/2023 của HĐQT về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT quyết định.
3. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này, sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của Pháp luật và quy định khác của MSB.
4. Các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc các Ngân hàng chuyên doanh; Giám đốc các Khối nghiệp vụ; Giám đốc các Chi nhánh và các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- TGD, các PTGD;
- Các NHCD, Khối;
- Các CN;
- Các Phòng, Ban, TT TSC;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *m*
CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN ANH TUẤN

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM CHIẾU

I. Văn bản quy phạm pháp luật:

- a. Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;
- b. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- c. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- d. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- e. Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- f. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- g. Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- h. Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- i. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- j. Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam Ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và Công ty con;
- k. Các văn bản pháp luật liên quan.

II. Văn bản định chế của MSB:

- a. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam;
- b. Các văn bản định chế khác có liên quan.